

Bản án số: 48/2019/HSST
Ngày: 25 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hữu Quang;
2. Bà Tống Thị Kim Điền.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Luyến - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yên Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/4/2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 04 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Trung H, sinh năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số D, Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: không rõ họ tên cha, họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1973; Chưa vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 172/2016/HSST ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Trung H 01 (Một) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 15/3/2017; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2018, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Minh T, sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X, Phường 14, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: C Đoàn Văn Bơ, Phường 14, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Minh; Nghề nghiệp: Nguyên làm nghề giày dép; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Con ông Phạm Quang T, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1964; Chưa vợ, con; Tiền án: Bản án số 55/2009/HSST ngày 22/4/2009 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Phạm Minh T 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” - Được đặc xá ngày 30/8/2010; Bản án số 97/2011/HSST ngày 27/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Phạm Minh T 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” - Chấp hành xong án phạt tù ngày 04/9/2012; Bản án số 03/2016/HSST ngày 15/01/2016 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Phạm Minh T 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” - Chấp hành xong án phạt tù ngày 23/3/2018; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2018, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số N Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1959; Địa chỉ: Số M Đường Đoàn Văn Bơ, Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh T và Nguyễn Trung H là các đối tượng đã có tiền án. Khoảng 16 giờ ngày 04/11/2018, T và H sau khi chơi game bắn cá thua hết tiền tại Quận 4 thì H rủ T sang Quận 7 tìm người có tài sản để sơ hở thì cướp giật bán lấy tiền tiêu xài. H dùng xe Wave màu đỏ, có biển số 59C1 – 93208 của mình chở T đi sang Quận 7. Khi đến trước nhà số 332 Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, Quận 7 thì H và T phát hiện chị Vũ Thị T đang dừng xe nghe điện thoại. Lúc này H điều khiển xe chạy vào hẻm, sau đó quay đầu xe lại áp sát chị Thà, T ngồi sau dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại Iphone của chị Thà rồi H tăng ga bỏ chạy. Khi đến trước nhà số 51/24 Lý Phục Man thì cả hai bị anh Trần Đăng H và người dân bắt giữ cùng tang vật giao Công an phường Bình Thuận xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 59C1 – 93208, số khung: RLHJA3902HY627513, số máy: JA39E0602677 là phương tiện H chở T đi cướp giật tài sản. Qua xác minh, chiếc xe trên do bà Nguyễn Thị Y (SN: 1959, HKTT:

670/91 Đoàn Văn Bơ, Phường 16, Quận 4, Tp. HCM) là bà ngoại của Nguyễn Trung H đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 04/11/2018, bà Y có cho H mượn xe để đi mua đồ ăn, bà Y không biết H dùng xe làm phương tiện đi cướp giật tài sản.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen M228 là tài sản của Nguyễn Trung H bị tạm giữ khi bắt quả tang.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh là tài sản của T bị tạm giữ khi bị bắt quả tang.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu hồng, số Imei: 355876065411823 là tài sản mà T và H cướp giật được của chị Vũ Thị T.

- Theo kết luận định giá tài sản số 422/KL-HĐĐGTTHS ngày 16/11/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự – Ủy ban nhân dân Quận 7 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu hồng tính đến thời điểm bị xâm phạm, có giá trị là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Vũ Thị T **đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm.**

Bản cáo trạng số 58/CT-VKSQ7 ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và Phạm Minh T tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Trung H và Phạm Minh T tại phiên toà hôm nay hoàn T phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Nguyễn Trung H và Phạm Minh T đã đồng phạm thực hiện hành vi sử dụng xe máy nhanh chóng chiếm đoạt trái pháp luật một điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu hồng của chị Vũ Thị T, có giá trị là 20.000.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và Phạm Minh T tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: bị cáo Nguyễn Trung H từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù;

- Điểm d, i Khoản 2 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: bị cáo Phạm Minh T từ 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù;

- Về trách nhiệm dân sự: người bị hại không yêu cầu nên đề nghị không xét.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: để xử lý vật chứng còn lại.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Trung H: Bị cáo rất ăn năn, hối hận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo về với gia đình.

Bị cáo Phạm Minh T: Không nói lời sau cùng:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Trung H và Phạm Minh T đã thực hiện hành vi điều khiển xe máy nhanh chóng, bất ngờ cướp giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu hồng của bà Vũ Thị T nhằm thu lợi bất chính. Theo Kết luận định giá tài sản số 422/KL-HĐĐGTTHS ngày 16/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu hồng tính đến thời điểm bị xâm phạm, có giá trị là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Hành vi này của bị cáo Nguyễn Trung H đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm

2017. Riêng bị cáo Phạm Minh T đã tái phạm, chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt của Phạm Minh T được quy định tại Điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản chiếm đoạt đã thu hồi được trả lại cho người bị hại nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn, trong đó: Bị cáo H có vai trò chủ mưu, rủ rê, còn bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bản án số 172/2016/HSST ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Trung H 01 (Một) năm tù về tội “Cướp giết tài sản”, do tại thời điểm phạm tội bị cáo dưới 16 tuổi nên được coi là không có án tích và lần phạm tội này không xem xét là tái phạm.

Bị cáo Nguyễn Trung H và Phạm Minh T có nhân thân đã bị kết án nhưng do tham lam tư lợi, lười nhác lao động các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, không những gây mất trật tự trị an xã hội cần phải xử lý các bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về vật chứng, Cơ quan công an thu giữ:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu hồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho bà Vũ Thị T nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen M228 thu giữ của Nguyễn Trung H và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh thu giữ của Phạm Minh T: Không chứng minh liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- 01 (Một) xe gắn máy hiệu Wave, biển số 59C1-932.08 là phương tiện phạm tội. Theo PH trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 26/02/2019 của Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì do bà Nguyễn Thị Y đứng tên đăng ký. Ngày 04/11/2018, bà Y cho H mượn xe đi mua đồ ăn sau đó H tự ý sử dụng xe đi cướp giết tài sản, bà Y nên không biết nên cần trả lại xe cho bà Y.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, tại phiên tòa vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo và các đương sự khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trung H và Phạm Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản” .

1. Áp dụng Điều d Khoản 2 Điều 171; Điều h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2018.

2. Áp dụng Điều d, i Khoản 2 Điều 171; Điều h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh T 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2018.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung H 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen M228, imei 810033600502745 và trả lại cho bị cáo Phạm Minh T 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, imei 355828090659587.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Y 01 xe gắn máy kiểu Wave, biển số 59C1-932.08, số máy RLHJA-3902HY627513, số khung JA39E-0602677.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 67 ngày 21/3/2019).

4. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND quận 7;
- Công an quận 7;
- Chi cục THADS quận 7;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu sơ án;
- Lưu hồ sơ (Luyện).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Mai Trần Cảnh